PHỤ LỤC
Danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp
(Kèm theo Quyết định số 1977 /QĐ-UBND ngày 08 /9/2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
1	Cải tạo nâng cấp lộ 972 trung gian 2 Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo nâng cấp đường dây 10 kV lộ 972 trung gian 2 Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-95 Từ cột 52-151 đến cột 52-151-21 NR Thanh Sơn chiều dài 1,9km; Từ cột 52-161 đến cột 52-161-27 NR Đô Lương chiều dài 3,3km. - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 từ cột 52-41 đến cột 52-41-16 NR Nhật Tiến – Thác Bèn; Từ cột 52-18 đến cột 52-18-6 NR Na Đâu; Từ cột 52-8 đến cột 52-8-2 NR Lâm Trường 1, chiều dài 2,5km.	8.116	Các xã: Hữu Lũng; Vân Nham; Thiện Tân	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022
2	Cải tạo nâng cấp lộ 973, 974 trung gian 2 Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo nâng cấp đường dây 10 kV lộ 973 trung gian 2 Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-95 Từ cột 127-88 đến DCL 377E13.7-7/64-32 V. Nham - Gốc Quýt chiều dài 2,8km; - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 Từ cột 127-88 đến cột 127-136; Từ cột 127-46 đến 127-46-5 NR TBA Kho KD; Từ cột 127-64-12 đến 127-64-12-7 NR TBA SVĐ Vân Nham chiều dài 5,9km. * Cải tạo nâng cấp đường dây 10 kV lộ 974 trung gian 2 Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-120 Từ cột 45-16 đến cột 45-55 NR Bến Kim chiều dài 1,8km;	14.928	Các xã: Hữu Lũng; Vân Nham; Thiện Tân, Tuấn Sơn	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
			- Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-95 Từ cột 65 đến cột 65-12 NR Làng Gai 2; Từ cột 65 đến cột 65-17 NR Na Hoa chiều dài 3,1km. - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 Từ cột 64 đến cột 64-6 NR TBA Làng Gai 1; Từ cột 65-14 đến cột 65-14-11 NR Minh Hòa 1, NR TBA Trung Đoàn 12; NR TBA Bến Kim; Từ cột 65-10-14 đến cột 65-10-39 NR TBA Minh Hòa 2; Từ cột 65-10-39 đến cột 65-10- 39-21 NR TBA Xóm Xa lộ 371 E13.7; Từ cột 45-39-9 đến cột 45-39-24 NR Phố Vị lộ 371E13.7 chiều dài 6,5km.				
3	Cải tạo nâng cấp lộ 971, 973 trung gian Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn; Lộ 973 trung gian Văn Quan, huyện Văn Quan vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo nâng cấp đường dây 10 kV lộ 971, 973 trung gian Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-120 ĐZ 35kV lộ 375E13.7 NR Hưng Vũ-Chiêu Vũ chiều dài 2,75km; - Cải tạo thay xà sơn han rỉ, tận dụng dây dẫn AC-50, cách điện và phụ kiện NR Long Đống - Nà Rào chiều dài 3,5km. - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 NR Long Đống - Thị trấn lộ 375E13.1 chiều dài 3,6km. * Cải tạo nâng cấp đường dây 10 kV lộ 973 trung gian Văn Quan, huyện Văn Quan vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 từ cột 247 đến 247-17 NR Đại An, từ cột 318 đến cột 318-6 NR UB huyện, NR TBA Pắc Cắp và Chợ Bãi (cũ), NR TBA Bản Làn, NR NR TBA Kho Bạc 2-Đức Hinh chiều dài 3,8km,	12.952	Xã Bắc Sơn, xã Vũ Lăng, Xã Khánh Khế, xã Yên Phúc	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
			- Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 Từ cột 160 đến 160-8 NR Khánh Khê chiều dài 0,95km;				
4	Cải tạo nâng cấp lộ 971 Hoàng Văn Thụ - Thiện Thuật, huyện Bình Gia vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo đường dây 10kV Hoàng Văn Thụ - Thiện Thuật lộ 971 trung gian Bình Gia, huyện Bình Gia vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-70 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-95 từ cột trạm cắt 377E13,6/286-167 Hoàng Văn Thụ - Thiện Thuật đến cột TBA Pắc Khuông chiều dài 11,1km.	11.381	Xã Bình Gia, xã Thiện Thuật	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022
5	Cải tạo nâng cấp lộ 971 Thiện Thuật - Thiện Hòa, Thiện Hòa – Yên Lỗ, huyện Bình Gia vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo đường dây 10kV Thiện Hòa – Yên Lỗ lộ 971 trung gian Bình Gia, huyện Bình Gia vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 từ cột 528-23 RN TBA UB Thiện Hòa đến cột 414 RN Khuổi chang chiều dài 18,8km. * Cải tạo đường dây 10kV lộ 971 Thiện Thuật - Thiện Hòa lên cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 từ cột TBA Pắc Khuông đến cột 528-23 RN TBA UB Thiện Hòa chiều dài 11km.	14.911	Xã Thiện Thuật, Thiện Hòa	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022
6	Cải tạo nâng cấp lộ 973 trung gian Tràng Định NR Đại Đồng - Đội Cấn, NR Thất Khê - Hùng Sơn, huyện Tràng Định lên chuẩn vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo đường trục và các nhánh rẽ đường dây 10kV lộ 973 trung gian Tràng Định cũ lên chuẩn vận hành cấp điện áp 35kV, thay dây dẫn từ dây AC-50 lên dây AC – 70 tổng chiều dài 22,5km. Cụ thể như sau: - NR Đại Đồng - Đội Cấn: Cải tạo đường dây không đảm bảo từ cột 6 NR Đại Đồng - Đội Cấn đến cột TBA Khau Slâm chiều dài 11,6km. - NR Thất Khê - Hùng Sơn: Cải tạo đường dây không đảm bảo từ cột 19 NR Thất Khê - Hùng Sơn đến cột 83 RN TBA Hùng Sơn 2 chiều dài	14.990	Xã Thất Khê, xã Tràng Định	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
			5,6km. - NR TBA Vi ba Pi Cát: + từ Cột 8.1 NR Chi Lăng - Chí Minh đến NR TBA Nà Pàng: Cải tạo đường dây không đảm bảo chiều dài 5,3km.				
7	Cải tạo nâng cấp lộ 971 trung gian Tràng Định NR Chi Lăng - Chí Minh, NR Đề Thám - Bắc Ái, huyện Tràng Định vận hành cấp điện áp 35kV	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	* Cải tạo đường dây 10kV NR Chi Lăng - Chí Minh lộ 971 trung gian Tràng Định, huyện Tràng Định vận hành cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 từ cột NR TBA Nà Pàng đến TBA UB Chí Minh chiều dài 10,2km * Cải tạo đường dây 10kV NR Đề Thám - Bắc Ái lộ 971 trung gian Tràng Định, huyện Tràng Định lên cấp điện áp 35kV: - Cải tạo thay dây AC-50 cũ nát lâu năm không đảm bảo bằng dây AC-70 từ cột 10 NR Pi Cát - Bắc Ái đến cột TBA Khau Luông; từ cột Cột 10-1 đến TBA Khuổi Vai, từ cột 18 RN Khau Cà - Cốc Lùng đến cột 19 chiều dài 11,8km	14.992	Xã Thất Khê	Giai đoạn 2024-2025	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục I, Phụ lục 01, Quyết định số 927/QĐ–UBND, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/06/2022
8	Nâng cao năng lực lưới trung áp 35kV đảm bảo cấp điện cho phụ tải công nghiệp khu vực thị trấn Na Dương, phía tây huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	- Cải tạo đường dây 35kV mạch đơn AC-95 lên dây AC-150 từ cột 292 NR Lâm Sản đến cột 377 NR Còn Sung dài 10,3km. Di chuyển hệ thống cáp quang viễn thông của ngành điện trên tuyến đồng bộ với lưới điện cải tạo.	14.930	Xã Na Dương, Lợi Bác, Đình Lập	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
9	Nâng cao năng lực lưới trung áp 35kV đảm bảo cấp điện cho phụ tải công nghiệp, khu vực huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn năm 2025		- Cải tạo đường dây 35kV mạch đơn AC-95 lên dây AC-150 từ cột 377 NR Còn Sung đến cột 446 NR Nông Trường dài 10,4km. Di chuyển hệ thống cáp quang viễn thông của ngành điện trên tuyến đồng bộ với lưới điện cải tạo.	14.993	Xã Đình Lập	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
10	Cấy TBA CQT giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Lộc Bình, Đình Lập, Văn Lãng, Tràng Định tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	- Xây dựng mới đường dây trung thế 35kV, dây AC-70/11 dài 2,65km. - Xây dựng mới 04 Trạm biến áp, tổng công suất 790kVA trong đó: + MBA 250kVA-35/0,4kV = 01 máy (tận dụng 01 MBA thu hồi từ kho PC Lạng Sơn) + MBA 180kVA-35/0,4kV = 03 máy. - Xây dựng mới đường dây hạ áp 0,4kV = 2,12km trong đó: + Dây AL/XLPE 4x70 = 0,82km. + Dây AL/XLPE 4x95 = 0,35km. + Dây AL/XLPE 4x120 = 0,95km. - Cải tạo đường dây hạ áp 0,4kV = 1,38km trong đó: + Dây AL/XLPE 4x70 = 1,31km. + Dây AL/XLPE 4x95 = 0,07km.	7.250	Xã Mẫu Sơn, xã Khuất Xá, xã Đình Lập, xã tân Thanh, xã Quốc Khánh, xã Thất Khê	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
11	Cấy TBA CQT giảm bán kính, giảm tổn thất điện năng khu vực huyện Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	- Xây dựng mới đường dây trung thế 35kV tổng chiều dài 4,66km, trong đó: Dây AC-50/8 là 1,5km; AC-70/11 là 2,255km; AC/XLPE4,3/HDPE-70/11 là 0,9km. - Xây dựng mới 06 Trạm biến áp, tổng công suất 1080kVA trong đó: + MBA 180kVA-35/0,4kV = 06 máy (tận dụng 02 MBA thu hồi từ kho PC Lạng Sơn) - Xây dựng mới đường dây hạ áp 0,4kV Dây AL/XLPE 4x70 = 2,67km.	10.043	Xã Vũ Lăng, Hưng Vũ, Thiện Thuật, Bình Gia, Khánh Khê, Yên Phúc	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
12	Cấy TBA CQT giảm bán kính, giảm TTĐN khu vực các huyện Chi Lăng, Hữu Lũng, Cao Lộc, Thành phố Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền	- Xây dựng mới đường dây trung thế 22kV sử dụng dây AC-70/11 dài 2,31km. - Xây dựng mới đường dây trung thế 35kV dài 5,58km, trong đó: + Sử dụng dây AC/XLPE4,3/HDPE-70/11 dài 0,73km; + Sử dụng dây AC-70/11 dài 4,85km; - Xây dựng mới mới 11 Trạm biến áp, tổng công suất 2470 kVA trong đó:	14.993	Xã Bằng Mạc, xã Tuấn Sơn, xã Hữu Lũng, xã Khánh Khế, Phường Kỳ Lừa, phường Đông Kinh, phường Lương Văn Tri	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
		Bắc	+ MBA 180kVA-22/0,4kV = 02 máy. + MBA 180kVA-35/0,4kV = 03 máy. + MBA 250kVA-35/0,4kV = 05 máy, trong đó tận dụng 02 MBA thu hồi từ kho vật tư của Công ty. + MBA 320kVA-35/0,4kV = 01 máy. - Xây dựng mới đường dây hạ áp 0,4kV = 1,67km trong đó: + Dây AL/XLPE 4x70 = 0,16km. + Dây AL/XLPE 4x95 = 1,15km. + Dây AL/XLPE 4x120 = 0,36km.				
13	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Cai Kinh, Đồng Tân, Đồng Tiến, Hồ Sơn, Hòa Bình, Hòa Lạc, Hòa Sơn, Hòa Thắng, Hữu Liên, Yên Vượng, Quyết Thắng huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 2,09km ĐZ 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và AC/XLPE4,3/HDPE-70/11; - XDM 06 TBA bao gồm: (3x180+3x250)kVA-35/0,4kV; - XDM 15,9km ĐZ 0,4kV: sử dụng dây cáp vặn xoắn tiết diện từ 70-95mm2	14.915	Xã Cai Kinh, xã Hữu Lũng, xã Thiện Tân, xã Tuấn Sơn, xã Tân Thành, xã Hữu Liên, xã Yên Bình	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
14	Nâng cao chất lượng của lưới điện trung hạ áp năm 2024-2025 cho các TBA CC khu vực các xã Thiện Tân, Vân Nham, Yên Bình, Yên Thịnh, Yên Sơn, Thanh Sơn, Thị Trấn Hữu Lũng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 5,50km ĐZ 35kV sử dụng dây dẫn AC70/11 và AC/XLPE4,3/HDPE-70/11; - XDM 08 TBA bao gồm: (7x180+1x250)kVA-35/0,4kV; - XDM 7,55km ĐZ 0,4kV: sử dụng dây cáp vặn xoắn tiết diện 70-95mm2.	14.879	Xã Thiện Tân, xã Yên Bình, xã Hữu Liên, xã Cai Kinh, xã Hữu Lũng	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
15	Triển khai tự động hóa mạch vòng lưới điện trung áp khu vực tỉnh	Tổng Công ty	- Triển khai TĐH mạch vòng trung áp, khai báo cấu hình chạy DAS cho 02 mạch vòng bao gồm: Mạch vòng lộ 375E13.7 Hữu Lũng ÷ 373	7.979		Giai đoạn 2025-2026	

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
	Lạng Sơn năm 2025	Điện lực miền Bắc	E13.11 Bình Gia và mạch vòng lộ 377 E13.11 Bình Gia ÷ 379 E13.11 Bình Gia, trong đó: + Đối với mạch vòng lộ 375E13.7 Hữu Lũng ÷ 373 E13.11 Bình Gia: Lắp đặt mới 03 Recloser phân đoạn tại: (1) Khu vực DCL 375E13.7-7/66 Yên Vượng - Làng Chùa; (2) Khu vực trạm đo đếm Bắc Quỳnh; (3) Khu vực Trấn Yên – Bắc Quỳnh. Trang bị mới 03 thiết bị truyền tin Modem/router 4G/APN, lắp đặt kênh truyền để kết nối 03 Recloser lắp đặt mới về phần mềm SP5 tại TTĐKX. + Đối với mạch vòng lộ 377 E13.11 Bình Gia ÷ 379 E13.11 Bình Gia, lắp đặt mới 04 Recloser, LBS phân đoạn bao gồm: (1) Lắp đặt mới 01 Recloser tại khu vực trạm đo đếm 377E13.6/286-40 Minh Khai - Hồng Phong; (2) Lắp đặt mới 01 Recloser tại khu vực DCL 377E13.6-7/322-4 nhánh rẽ Tân Lập-Vĩnh Quang; (3) Lắp đặt mới 01 Recloser tại khu vực trạm đo đếm 377E13.6/286-186 Thị trấn – Thiện Thuật; (4) Lắp đặt mới 01 LBS tại khu vực DCL 377E13.6-7/286-129 Bình Gia – Hoàng Văn Thụ. Trang bị mới 04 thiết bị truyền tin Modem/router 4G/APN, lắp đặt kênh truyền để kết nối 04 thiết bị Recloser, LBS lắp đặt mới về phần mềm SP5 tại TTĐKX.		Xã Cai Kinh, xã Hồng Phong, xã Thiện Thuật, xã Bắc Sơn, xã Hương Vũ		Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
16	Cải tạo nâng cao năng lực mạch vòng 373E13.8 Cao Lộc -376E3.2 Lạng Sơn khu vực Bằng Khánh – Mẫu Sơn năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Cải tạo mạch vòng 373E13.8 - 376E13.2 từ NR Bằng Khánh - Mẫu Sơn đến TBA Khuổi Tao dài 9,6km từ dây ACSR-50, 70 lên dây ACSR-120. Lắp đặt 2 bộ thiết bị chỉ báo sự cố 35kV trên lưới điện trung thế.	10.264	xã Công Sơn, Lộc Bình, Mẫu Sơn	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
17	Cải tạo đường trục 35kV lộ 377E13.1 nâng cao hiệu quả mạch vòng Chi Lăng – Hữu Lũng năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Cải tạo đường dây 35kV liên lạc TBA 110kV Đồng Mỏ - TBA 110kV Hữu Lũng, đoạn từ cột XT lộ 377E13.1 Đồng Mỏ đến cột 84 (TBA Sông Hóa), từ dây ACSR-95/16 lên AC/XLPE/HDPE-120 dài 3,98km và ACSR-120/19 dài 8,02km; Lắp đặt 3 bộ thiết bị chỉ báo sự cố 35kV trên lưới điện trung thế.	14.962	Xã Chi Lăng	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
18	Cải tạo đường dây 35kV nâng cao năng lực mạch vòng 371E13.9 - 377E13.6 Văn Lãng – Tràng Định năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Cải tạo mạch vòng 371E13.9 - 377E13.6 từ TBA Bản Túng đến cột 162 đường trục lộ 377E13.6 (Đầu NR Lũng Vài Bình Độ) dài 15,3km từ dây ACSR-70/11 lên dây ACSR-120/19. Lắp bổ sung 01 Recloser tại vị trí DCL 46A-3 để đảm bảo phân cấp quản lý, phân đoạn sự cố giữa 02 ĐL Văn Lãng - Tràng Định, xây dựng kênh truyền 4G/APN để kết nối Recloser lắp đặt mới về TTĐKX và từ TTĐKX về Trung tâm giám sát dữ liệu 20 Trần Nguyên Hãn (tín hiệu trạng thái, đo lường và tín hiệu trip bảo vệ). Lắp đặt 3 bộ thiết bị chỉ báo sự cố 35kV trên lưới điện trung thế	14.961	Xã Quốc Việt, Na Sầm, Thụy Hùng	Giai đoạn 2025-2026	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024
19	Xây dựng, nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Lộc Bình, Đình Lập tỉnh Lạng Sơn năm 2026	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 3,55km ĐZ 35kV sử dụng dây dẫn ACSR-70/11 và AC/XLPE4,3/HDPE-70/11; - XDM 12 TBA bao gồm: (9x180+3x250)kVA-35/0,4kV; - XDM 1,59km ĐZ 0,4kV: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2.	11.889	Xã Lộc Bình, xã Mẫu Sơn, xã Na Dương, xã Thống Nhất, xã Thái Bình	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
20	Xây dựng, nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Văn Lãng, Tràng Định tỉnh Lạng Sơn năm 2026	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 3,2km ĐZ 35kV sử dụng dây dẫn ACSR-70/11; - XDM 10 TBA bao gồm: (10x180)kVA-35/0,4kV; - XDM 10,06km ĐZ 0,4kV: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2.	14.967	Xã Na Sầm, Xã Hoàng Văn Thụ, Xã Hội Hoan, Tràng Định, xã Quốc Khánh, Xã Tân Tiến, Xã	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
					Quốc Việt, Xã Kháng Chiến		
21	Xây dựng, nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn năm 2026	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 5,105km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11 và dây bọc cách điện ACSR/XLPE4,3/HDPE-70/11. - XDM 11 TBA bao gồm (8x180+3x250)kVA - 35/0,4kV. - XDM 4,72km ĐZ 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2 và 120mm2.	14.956	Xã Chi Lăng, xã Quan Sơn, xã Vạn Linh, xã Bằng Mạc, xã Nhân Lý, xã Chiến Thắng	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
22	Xây dựng, nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn năm 2026	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 3,52km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11 và dây bọc cách điện ACSR/XLPE4,3/HDPE-70/11. - XDM 04 TBA bao gồm (2x180+2x250)kVA - 35/0,4kV. - XDM 9,50km ĐZ 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2.	11.769	xã Hữu Lũng, xã Tuấn Sơn, xã Tân Thành, xã Vân Nham	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
23	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 6,37km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11 và dây bọc cách điện ACSR/XLPE4,3/HDPE-70/11. - XDM 06 TBA bao gồm (3x100+2x180+1x250)kVA-35/0,4kV. - XDM 1,935km ĐZ 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 và 95mm2. - Cải tạo 3,135km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-50mm2 lên dây 70mm2-95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE.	12.733	Xã Vạn Linh, xã Nhân Lý, xã Chiến Thắng	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
24	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực huyện Cao Lộc, huyện Hữu Lũng, tỉnh	Tổng công ty Điện lực miền	- XDM 4,115km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11 và dây bọc cách điện ACSR/XLPE4,3/HDPE-70/11; XDM 0,46km ĐZ 22kV sử dụng dây bọc cách điện ACSR/XLPE2,5/HDPE-70/11. - XDM 08 TBA bao gồm:	14.923	Phường Kỳ Lừa, xã Công Sơn, xã Hữu Lũng; xã Vân	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
	Lạng Sơn năm 2025	Bắc	(1x100+4x180+1x250+1x320)kVA-35/0,4kV +(1x180)kVA-22/0,4kV. - XDM 3,289km ĐZ 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 và 95mm2. - Cải tạo 8,282km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-35mm2 lên dây 50mm2-95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE.		Nham; xã Yên Bình		số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
25	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực huyện Văn Lãng, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 3,54km ĐZ 35kV sử dụng dây dẫn ACSR-70/11; - XDM 06 TBA bao gồm: (6x180)kVA-35/0,4kV; - XDM 0,8km ĐZ 0,4kV: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2. - Cải tạo 11,3km ĐZ 0,4kV, trong đó: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2.	13.618	Xã Hoàng Văn Thụ, xã Tân Tiến, xã Quốc Việt, xã Kháng Chiến, xã Tràng Định	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
26	Nâng cao năng lực cung cấp điện lưới trung áp 35kV khu vực thị trấn Đình Lập, xã Đình Lập, TT Nông Trường Thái Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- Cải tạo đường dây 35kV mạch đơn AC-70 lên dây AC-150 từ cột 446 NR Đình Lập – NT. Thái Bình đến cột 446-71 dài 13,9km.	14.356	Xã Đình Lập, xã Thái Bình	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
27	Nâng cao năng lực cung cấp điện lưới trung áp 35kV khu vực thị trấn Nông Trường Thái Bình, xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- Cải tạo đường dây 35kV mạch đơn AC-70 lên dây AC-150 từ cột 446-71 NR Đình Lập – NT. Thái Bình đến cột 446-140 dài 12,1km.	13.497	Xã Thái Bình	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
28	Xây dựng, nâng cao năng lực vận hành lưới điện khu vực huyện Cao	Tổng công ty	- XDM 2,413km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11; XDM 1,099km ĐZ 22kV sử	12.507	P. Tam Thanh; P. Kỳ Lừa, P. Đồng Kinh; P.	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
	Lộc, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn năm 2026	Điện lực miền Bắc	dụng dây bọc cách điện ACSR/XLPE2,5/HDPE-70/11. - XDM 10 TBA bao gồm (2x180+1x250+2x320)kVA-22/0,4kV + (4x180+1x250)kVA-35/0,4kV. - XDM 4,468km ĐZ 0,4kV sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV Al/XLPE tiết diện 95mm2		Lương Văn Tri; xã Đồng Đăng		Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
29	Cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn khu vực xã Vân Nham, Yên Bình, Hữu Liên, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	XDM 2,35km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11. - XDM 03 TBA bao gồm: (1x100+2x180)kVA-35/0,4kV. - XDM 9,10km ĐZ 0,4Kv, trong đó: + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 = 0,90km; + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2 = 8,20km; - Cải tạo 23,23km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-35mm2 lên dây 50mm2- 95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE	19.611	xã Vân Nham, xã Yên Bình, xã Hữu Liên	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
30	Cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn khu vực xã Thiện Tân, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 2,10km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11. - XDM 03 TBA bao gồm: (3x180)kVA-35/0,4kV. - XDM 4,20km ĐZ 0,4kV trong đó: + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2 = 4,20km; - Cải tạo 32,66km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-35mm2 lên dây 50mm2-95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE	19.986	Xã Thiện Tân	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
31	Cải tạo lưới điện hạ áp	Tổng	- XDM 3,40km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm	18.234		Giai đoạn	

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
	nông thôn khu vực xã Cai Kinh, Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	công ty Điện lực miền Bắc	lõi thép ACSR-70/11. - XDM 03 TBA bao gồm: (1x100+2x180)kVA- 35/0,4kV. - XDM 7,19km ĐZ 0,4Kv, trong đó: + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 = 2,64km; + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2 = 4,55km; - Cải tạo 22,78km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-35mm2 lên dây 50mm2-95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE		Xã Cai Kinh	2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
32	Cải tạo lưới điện hạ áp nông thôn khu vực xã Tuấn Sơn, Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 3,63km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11. - XDM 03 TBA bao gồm: (3x180)kVA-35/0,4kV. - XDM 4,68km ĐZ 0,4kV trong đó: + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 70mm2 = 0,98km; + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2 = 3,7km; - Cải tạo 31,65km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-35mm2 lên dây 50mm2-95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE	19.839	Xã Tuấn Sơn, xã Tân Thành	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
33	Đảm bảo cấp điện cho các trụ sở làm việc và trung tâm hành chính địa phương sau sáp nhập tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng công ty Điện lực miền Bắc	- XDM 4,60km ĐZ 35kV sử dụng dây nhôm lõi thép ACSR-70/11. - XDM 11 TBA bao gồm: (3x100+6x180+2x250)kVA 35/0,4kV. - Nâng công suất 01 TBA bao gồm: (1x180)kVA – 35/0,4kV. - XDM 7,468km ĐZ 0,4kV trong đó:	18.101	Xã Hoa Thám. Xã Quý Hòa, xã Tuấn Sơn, xã Chiến Thắng. xã bằng Mạc, xã Nhân Lý xã Quán Sơn, xã	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
			+ Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV Al/XLPE tiết diện 70mm2 = 2,703km; + Sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV Al/XLPE tiết diện 95mm2 = 4,765km; - Cải tạo 2,183km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 25-50mm2 lên dây 70mm2- 95mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE		Tuấn Sơn, Xã Tân Thành, Xã Cai Kinh. Xã Hữu Liên. Xã Yên Bình. Xã Vân Nham, Xã Thiện Tân, xã Tân Đoàn, Xã Điềm He. Xã Yên Phúc, xã Khánh Khê, xã Hoàng Văn Thụ, xã Thụy Hùng, xã Văn Lãng, Xã Hội Hoan, xã Kiên Mộc, xã Lợi Bác.		
34	Nâng cao năng lực vận hành lưới điện hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực huyện Lộc Bình, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	'- XDM 5,45km ĐZ 35kV sử dụng dây dẫn ACSR-70/11; - XDM 09 TBA bao gồm: (9x180)kVA-35/0,4kV; - XDM 0,83km ĐZ 0,4kV: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2. - Cải tạo 5,73km ĐZ 0,4kV, trong đó: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE (tiết diện 95mm2 dài 4,43km, tiết diện 70mm2 dài 1,3km).	14.660	Xã Lợi Bác, xã Thống Nhất, xã Na Dương, xã xã Xuân Dương, xã Khuất Xá, xã Châu Sơn	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.
35	Nâng cao năng lực VH lưới điện hạ áp, giảm TTĐN và giảm số khách hàng điện áp thấp khu vực các h. Văn Quan, Bình Gia, Bắc Sơn tỉnh Lạng Sơn năm 2025	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	'- XDM 4,41km ĐZ 35kV, sử dụng dây dẫn ACSR-70/11; - XDM 07 TBA bao gồm (7x180)kVA - 35/0,4kV; - XDM 3,938km ĐZ 0,4kV: sử dụng Cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE tiết diện 95mm2 và 120mm2.	13.204	Xã Hương Vũ, xã Yên Phúc, xã Khánh Khê, xã Thiện Thuật, xã xã Tân Văn, xã Thiện Long,	Giai đoạn 2026-2027	Đã có trong quy hoạch sử dụng đất Mục II, Phụ lục XVII, Quyết định số 236/QĐ–TTg ngày 19/03/2024.

STT	Tên danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Vốn đầu tư	Địa điểm xây dựng	Tiến độ	Nhu cầu sử dụng đất
			- Cải tạo 5,045km ĐZ 0,4kV từ tiết diện 16-50mm2 lên dây 70-120mm2 sử dụng cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE		xã Bắc Sơn, xã Vũ Lễ		